

Bản án số: 11/2018/HSST

Ngày: 25 - 01 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Bảo Hồng.

2/ Ông Nguyễn Thái Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 365/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Quốc A; giới tính: Nam; sinh năm: 1990; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 28/9/26 đường L, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 20/8 đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: Bảo vệ; học vấn: 8/12; con ông Huỳnh Văn Q và bà Trương Ngọc D; có vợ Nguyễn Thị Phước H (không đăng ký kết hôn).

Tiền sự: Không.

Tiền án:

Ngày 28/10/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2012, đã nộp án phí tháng 3/2012.

Ngày 14/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2017, đã nộp án phí ngày 01/8/2014.

Nhân thân: Ngày 18/3/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng 11 ngày tù về tội “Cướp giạt tài sản”, trả tự do tại phiên tòa, đã nộp án phí ngày 23/8/2008.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 05/7/2017. (có mặt)

Bị hại:

1/ Chị Trần Thị T, sinh năm 1972; nơi cư trú: 23/13 đường Đ, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Chị Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1975; nơi cư trú: 350/4 Đường L, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1967; nơi cư trú: 33/5B Đường Đ, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Nguyễn Thanh U, sinh năm 1989; nơi cư trú: 20/8 Đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Bà Trương Ngọc D, nơi cư trú: 20/8 Đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3/ Anh Huỳnh Văn G, sinh năm 1987; nơi cư trú: 170/41 Đường V, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài, Huỳnh Quốc A điều khiển xe máy Attila hiệu SYM màu đen biển số 54L3-9257 đi lòng vòng tìm người đi đường có tài sản sơ hở để cướp giạt, cụ thể:

Vụ thứ 01: Vào khoảng 18 giờ ngày 30/3/2017, khi A chạy từ trong hẻm 23 Đường Đ, Phường M, Quận X ra thì phát hiện chị Trần Thị T đang đi bộ một mình, trên cổ chị T có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng trọng lượng 03 chỉ vàng 18K đang đi vào hẻm. Khi thấy chị T đi đến trước nhà số 23/1A Đường Đ thì A điều khiển xe chạy đến áp sát phía bên tay trái và dùng tay trái giạt được sợi dây chuyền của chị T rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy thoát ra đường Đường Đ. Sau khi giạt được sợi dây chuyền A đem sợi dây chuyền trên đến tiệm vàng KT số 301K/4-

301K5 đường B, Phường M, Quận X bán cho anh Huỳnh Văn G, được 3.000.000 đồng.

Chị Trần Thị T khai: Sợi dây chuyền bị cướp giật trị giá khoảng 6.800.000 đồng, thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên chị không yêu cầu bồi thường số tiền này.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8, thông báo giá vàng 18K ngày 30/03/2017 là 2.633.000 đồng/chỉ.

Vụ thứ 02: Vào khoảng 09 giờ ngày 07/5/2017, A điều khiển xe máy đến trước nhà số 350/2 Đường L Phường M, Quận X thì phát hiện chị Nguyễn Thị Bé H đang đi bộ một mình, trên cổ chị H có đeo 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 2,63 chỉ vàng 18K. Thấy vậy A điều khiển cho xe chạy đến áp sát bên tay trái của chị H và dùng tay trái giật được sợi dây chuyền rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy thoát ra đường Đường L, Phường M, Quận X. Sau khi giật được sợi dây chuyền, A đem sợi dây chuyền trên đến tiệm vàng KT số 301K/4-301K5 đường B, Phường M, Quận X bán cho anh Huỳnh Văn G được 3.500.000đồng. Số tiền có được A đã tiêu xài cá nhân hết.

Chị Nguyễn Thị Bé H khai: Sợi dây chuyền bị cướp giật chị Hai mua vào ngày 18/9/2016 với giá 6.391.000đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 1.500.000 đồng, thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên số tiền còn lại chị không yêu cầu bồi thường.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8, thông báo giá vàng 18K ngày 07/5/2017 là 2.618.000 đồng/chỉ.

Vụ thứ 03: Vào khoảng 09 giờ ngày 10/5/2017, A điều khiển xe gắn máy khi đi đến bên hông nhà số 33 Đường Đ, Phường M, Quận X thì phát hiện chị Lê Thị Mỹ L đang đi bộ một mình, trên cổ chị L có đeo 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng khoảng 1,2 chỉ vàng 18K. Thấy vậy A điều khiển cho xe chạy đến áp sát bên tay trái của chị L và dùng tay trái cầm vào 01 bên sợi dây chuyền của chị L định giật nhưng do phản xạ nên chị L dùng tay cầm vào bên còn lại của sợi dây chuyền giữ lại và tri hô. Thấy vậy, A buông sợi dây chuyền ra rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy thoát về nhà. Do tài sản chưa bị giật mất nên chị L không đến Công an Phường M, Quận X trình báo. Đến ngày 29/6/2017 chị L đến Công an Phường M, Quận X trình báo và giao nộp sợi dây chuyền trên.

Theo Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8, kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài khoảng 46cm, có trọng lượng 1,128 chỉ vàng 18K và 01 mặt dây chuyền hình trái tim bằng kim loại màu vàng, bán kính 1,5cm có trọng lượng 0,187 chỉ vàng 18K, có tổng giá trị là 2.674.107 đồng.

Ngày 02/11/2017, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã trả sợi dây chuyền trên cho chị Lê Thị Mỹ L, chị L không yêu cầu bồi thường.

Qua điều tra xác minh, ngày 29/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đưa Huỳnh Quốc A về trụ sở làm việc, thu giữ xe gắn máy biển số 54L3-9257. Tại Cơ quan điều tra, A khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Huỳnh Văn G khi mua 02 sợi dây chuyền không biết là tài sản do A phạm tội mà có.

Đối với xe gắn máy biển số 54L3-9257, Huỳnh Quốc A sử dụng đi cướp giật, qua xác minh là của bà Trương Ngọc D (mẹ của A) sở hữu. A sử dụng xe trên làm phương tiện đi cướp giật, bà D không biết nên ngày 02/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả cho bà D.

Tại bản cáo trạng số 350/CT-VKS ngày 22/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Huỳnh Quốc A về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù theo các điểm c, d khoản 2 Điều 136, điểm g khoản 1 Điều 48, các điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, Huỳnh Quốc A đã có hành vi giật sợi dây chuyền của bị hại, ngay sau đó nhanh chóng tẩu thoát. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Xét thấy:

[3.1] Bị cáo đã 02 lần bị kết án vào năm 2011, 2014, cả 02 lần đều chưa được xóa án tích. Lần kết án thứ 2 vào năm 2014, bị cáo bị xét xử với tình tiết tăng

nặng là tái phạm, nay bị cáo lại cố ý phạm tội, hành vi của bị cáo là tái phạm nguy hiểm.

[3.2] Bị cáo dùng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội. Hành vi của bị cáo là có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, người đi đường. Đây là thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội.

[3.3] Như vậy, bị cáo phạm tội với tình tiết tái phạm nguy hiểm, dùng thủ đoạn nguy hiểm nên tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Xét thấy, bị cáo đã thực hiện 03 lần cướp giật, cụ thể:

Lần thứ 1: Bị cáo giật sợi dây chuyền 3 chỉ vàng 18K của chị T vào ngày 30/3/2017, trị giá là 7.899.000 đồng.

Lần thứ 2: Bị cáo giật sợi dây chuyền 2,63 chỉ vàng 18K của chị H vào ngày 07/5/2017, trị giá là 6.885.340 đồng.

Lần thứ 3: Bị cáo giật sợi dây chuyền 1,2 chỉ vàng 18K của chị Mỹ Lệ vào ngày 10/5/2017, trị giá là 2.674.107 đồng.

Cả 03 lần bị cáo thực hiện hành vi cướp giật nêu trên đều chưa được đưa ra xét xử nên hành vi của bị cáo là phạm tội nhiều lần, tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

[5] Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã động viên gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[6] Xét thấy, lần phạm tội thứ 3 vào ngày 10/5/2017 bị cáo chưa giật được tài sản nên hành vi của bị cáo là phạm tội chưa đạt. Vì vậy, cần áp dụng Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo có thể bị phạt tiền bổ sung từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với Huỳnh Văn G khi mua 02 sợi dây chuyền không biết là tài sản do A phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không truy cứu trách nhiệm hình sự nên không đề cập giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[10] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

[11] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào các điểm c, d khoản 2 Điều 136, điểm g khoản 1 Điều 48, các điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc A 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2017.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (14)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp